

THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	27	
II	Loại phòng học	14	
1	Phòng học kiên cố	14	
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ	0	
5	Số phòng học bộ môn	9	
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	0	
7	Bình quân lớp/phòng	14/17	0,82
8	Bình quân học sinh /lớp	538/14	26
III	Số điểm trường	1	
IV	Tổng diện tích đất (m2)	8030	
V	Tổng diện tích sân chơi bãi tập (m2)	1300	2,4
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m2)	50	
2	Diện tích phòng học bộ môn (m2)	67	
3	Diện tích thư viện (m2)	67	
4	Diện tích nhà tập đa năng (m2)		
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m2)	50	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/ lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	7	17/17
1.1	Khối lớp 6	2	
1.2	Khối lớp 7	2	
1.3	Khối lớp 8	1	
1.4	Khối lớp 9	2	
1.5	Khối lớp 1	2	
1.6	Khối lớp 2	2	
1.7	Khối lớp 3	2	
1.8	Khối lớp 4	2	
1.9	Khối lớp 5		
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
1.1	Khối lớp 6		